

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 86-TTg ngày 5-2-1996 phê duyệt tổng quan phát triển ngành Cao su Việt Nam từ năm 1996 đến năm 2005.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tại Công văn số 795-NN/KH/CV ngày 21-4-1995; và đề nghị của Hội đồng Thẩm định Dự án cấp Nhà nước tại Công văn số 3298-UB/TĐ ngày 26-9-1995,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.-** Phê duyệt kế hoạch tổng quan phát triển ngành Cao su Việt Nam từ năm 1996 đến năm 2005 với những nội dung chủ yếu sau đây:

**1. Mục tiêu chung:**

Ngành Cao su có trách nhiệm tổ chức trồng và sản xuất cao su nguyên liệu phục vụ xuất khẩu và đáp ứng nhu cầu phát triển ngành công nghiệp chế biến các sản phẩm cao su ở trong nước.

**2. Quy mô và sản lượng cao su:**

- Tổng công ty Cao su Việt Nam làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các ngành và địa phương liên quan chọn vùng đất thích hợp để quy hoạch cụ thể vùng trồng, diện tích trồng cao su cho các địa phương để nhân dân có hướng đầu tư phát triển theo quy hoạch.

Diện tích cao su cả nước đến năm 2000 cần phải đạt từ 350.000 đến 450.000 héc-ta; và đến năm 2005 là 500.000 đến 700.000 héc-ta.

- Sản lượng cao su nguyên liệu đến năm 2000 đạt khoảng 168.000 tấn và đến năm 2005 khoảng 330.000 đến 380.000 tấn.

**3. Đầu tư:**

- Các hình thức đầu tư gồm: quốc doanh, tư nhân, liên doanh, liên kết theo 2 phương án:

- Phương án 1. Đến năm 2000 đạt 500.000 héc-ta cao su, đầu tư khoảng 2.300 tỷ đồng, đến năm 2005 đạt 500.000 héc-ta, đầu tư khoảng 6.200 tỷ đồng.

+ Phương án 2: Đến năm 2000 đạt 450.000 héc-ta, đầu tư khoảng 3.400 tỷ đồng; đến năm 2005 đạt 700.000 héc-ta, đầu tư khoảng 9.000 tỷ đồng.

- Tổng công ty Cao su Việt Nam sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư có hiệu quả kinh tế - xã hội để thực hiện kế hoạch sản lượng cho từng giai đoạn.

Trong quá trình thực hiện, Tổng công ty Cao su Việt Nam phối hợp chặt chẽ với chính quyền các địa phương xác định quỹ đất cũng như các hình thức đầu tư thích hợp.

**4. Nguồn vốn:**

Các nguồn vốn đầu tư bao gồm:

- Vốn của Tổng công ty Cao su Việt Nam và các Công ty Cao su.

- Vốn cho các chương trình như: Chương trình 327, 773, định canh định cư, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm...

- Vốn huy động của các tổ chức, cá nhân.

- Vốn của các tổ chức, cá nhân trong nước hoặc liên doanh liên kết với nhau.

- Vốn nước ngoài gồm vốn vay hoặc liên doanh với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

**5. Về môi trường, cảnh quan:**

Đầu tư xây dựng các vùng cao su phải luôn giữ được độ che phủ tự nhiên và giải quyết tốt các vấn đề bảo vệ môi trường, các di tích lịch sử, thắng cảnh trong khu vực, bảo vệ nguồn tài nguyên rừng hiện có, đặc biệt là rừng và diện tích quy hoạch để trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng.

**Điều 2.- Phân công thực hiện:**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng quản lý Nhà nước cùng các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Tổng công ty Cao su Việt Nam trong phạm vi Điều lệ Tổ chức và hoạt động quy định có nhiệm vụ:

- Nghiên cứu, khảo sát, xây dựng các kế hoạch phát triển toàn diện ngành Cao su trên cơ sở sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất đai và các nguồn lực khác.

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế chính sách trong các lĩnh vực : sử dụng đất, vốn, lao động,

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684  
09673832  
LawSoft

tiêu thụ sản phẩm, công nghệ chế biến, đa dạng hóa các hình thức phát triển cao su (cả khâu trồng và chế biến) để trình các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy hoạch và chỉ đạo xây dựng cơ sở hạ tầng ở các địa phương có cao su, phù hợp với kế hoạch tổng quan phát triển ngành Cao su Việt Nam được phê duyệt.

*Điều 3.-* Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tổng công ty Cao su Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ  
VÕ VĂN KIẾT

## CÁC BỘ

### BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 97-TC/TCT ngày 30-12-1995 hướng dẫn thi hành Nghị định số 96-CP ngày 27-12-1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu.**

Căn cứ vào Luật Thuế doanh thu được Quốc hội khóa VIII thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1990; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 5-7-1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 28 tháng 10 năm 1995;

Căn cứ vào Nghị định số 96-CP ngày 27-12-1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

## A. PHẠM VI ÁP DỤNG LUẬT THUẾ DOANH THU

### I. ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ, ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

Theo quy định tại Điều 1, Điều 8 của Luật Thuế doanh thu và Điều 1 Nghị định số 96-CP của Chính phủ thì các tổ chức, cá nhân kinh doanh (gọi chung là cơ sở kinh doanh) thuộc mọi ngành nghề, thành phần kinh tế, không phân biệt hình thức kinh doanh, có cơ sở kinh doanh ở Việt Nam hoặc không có cơ sở kinh doanh ở Việt Nam nếu có doanh thu phát sinh từ hoạt động kinh doanh ở Việt Nam đều phải nộp thuế doanh thu theo quy định của Luật Thuế doanh thu.

### II. ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ DOANH THU

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế doanh thu và Điều 2 Nghị định số 96-CP của Chính phủ, các hoạt động sau đây không thuộc diện chịu thuế doanh thu:

1. Sản xuất nông nghiệp thuộc diện chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Không thu thuế doanh thu đối với sản phẩm nông nghiệp do cơ sở sản xuất nông nghiệp bán ra chưa qua chế biến hoặc chỉ sơ chế (phân loại, bỏ vỏ, phơi sấy khô) như: chè sơ chế khô, hạt điều khô chưa tách vỏ; cà phê nhân, ngô hạt, sắn, khoai thái lát... phơi khô.

Các sản phẩm nông nghiệp đã qua các hình thức chế biến như: cao su mũ khô, mũ đông các loại được chế biến từ mũ nước qua xông, sấy khô; hạt điều tách vỏ, hạt điều rang tằm; mía cây ép, nấu thành đường, mật; xay, xát thóc, lúa mì, ngô; chế biến lá, cây, rễ, quả... có đầu để lấy dầu v.v phải nộp thuế doanh thu theo hoạt động sản xuất, chế biến.

2. Sản xuất hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt mà cơ sở sản xuất đã kê khai nộp thuế tiêu thụ đặc biệt thì không phải nộp thuế doanh thu mặt hàng này ở khâu sản xuất.

Nếu cơ sở sản xuất có tổ chức cửa hàng bán các mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, thì cửa hàng phải nộp thuế doanh thu theo hoạt động kinh doanh thương nghiệp.

Cơ sở nhập khẩu mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt khi bán ra các mặt hàng này phải nộp thuế doanh thu theo hoạt động kinh doanh thương nghiệp.

096 5832